TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2024/DS-PT
Ngày: 08/01/2024
V/v "Tranh chấp kiện đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ma Ngọc Trung.

Các Thẩm phán: ông Hồ Thanh Sơn và bà Nguyễn Thanh Hương

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký TAND tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang: Bà Nguyễn Thị Lĩnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang mở phiên toà xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 59/2023/TLDS-PT ngày 23 tháng 11 năm 2023 về việc "*Tranh chấp kiện đòi tài sản*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 17/2023/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXPT-DS ngày 22 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Kiều Thế M, sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ dân phố Phố Lang Q, thị trấn YS, huyện YS, tỉnh TQ, có mặt.

*** Bị đơn:** Ông Phạm Văn S, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn Khuân H (nguyên là thôn Đồng Q), xã HP, huyện CH, tỉnh TQ, có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn ông Phạm Văn S: Ông Hà Quang T, sinh năm 1962 ; Địa chỉ: Thôn Tháng 10, xã YL, huyện HY, tỉnh TQ, có mặt.

*** Người kháng cáo**: Bị đơn ông Phạm Văn S.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/9/2022, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Kiều Thế M trình bày:*

Vào ngày 20 tháng 3 năm 2019 do là khách quen của cửa hàng nên ông Kiều Thế M có cho ông Phạm Văn S vay số tiền mặt là 500.000.000 đồng để ông S giải quyết công việc gia đình, giữa hai bên có viết giấy vay tiền, chữ viết ghi trên giấy là chữ của

ông M, có ký khách hàng là Phạm Văn S và ghi thêm nội dung "*những gì gi trên tôi công nhận là đúng như trên là sự thực"* là chữ của ông S viết, thỏa thuận vay tính lãi xuất là 1% nhưng không ghi vào giấy vay tiền, thỏa thuận bên ngoài, nhưng kể từ khi vay cho đến nay ông S vẫn chưa trả cho ông M tiền gốc và lãi. Khi vay ông M giao đầy đủ số tiền mặt 500.000.000 đồng và thỏa thuận thời hạn vay cho đến 20/6/2019 ông S sẽ trả đầy đủ cho ông M số tiền nêu trên; nhưng cho đến nay ông S không thực hiện theo thỏa thuận. Việc vay tiền chỉ có ông M và ông S biết không có ai chứng kiến.

Tại giấy vay tiền có ghi tên cửa hàng cầm đồ Z do trước đây ông M có kinh doanh cửa hàng cầm đồ đến khoảng năm 2019 thì không còn kinh doanh cửa hàng cầm đồ, do đó giấy vay tiền đã soạn sẵn có nội dung vay tiền của cửa hàng Z. Khi ông S vay tiền ông M đã sử dụng giấy vay tiền này. Thời điểm này ông S cần tiền nên sau khi cho ông S vay 500.000.000 đồng thì ông M lại cho ông S vay tiếp số tiền 120.000.000 đồng. Đối với giấy vay tiền ngày 21/3/2019 do ông S cung cấp cho Tòa án thì ông M xác định, ông S có vay và đã thanh toán đủ số tiền 120.000.000 đồng. Khi cho ông S vay tiền không có thế chấp hay tín chấp tài sản nào, chỉ dựa trên niềm tin quan hệ xã hội với nhau. Khi ông S trả tiền thì ông M có trả lại giấy vay tiền nhưng ông M và ông S không có ký xác nhận việc trả tiền. Đối với giấy vay tiền ngày 21/3/2019 do ông S cung cấp, ông M xác định phần chữ viết màu mực bi xanh là chữ của ông M, phần chữ ký Kiều Thế M là chữ của ông M. Đối với phần ghi Nguyễn Thị Th để trống không ký là do tiền cho vay là tiền cá nhân ông M, không phải của bà Th (là vợ của ông M).

Ông M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông S phải trả cho ông M đầy đủ số tiền 500.000.000 đồng như đã nêu trên và không tính lãi xuất.

** Tại bản tự khai,biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và quá trình giải quyết ông Phạm Văn S trình bày*:

Qua sự giới thiệu ông S được biết ông Kiều Thế M ở huyện YS có cho vay tiền. Ban đầu ông S vay số tiền là 50.000.000 đồng và đã thanh toán trả nợ xong. Sau đó khoảng 01 tuần vào ngày 21/3/2019 ông S gọi điện thoại cho ông M để trao đổi với nội dung muốn hỏi vay tiền của ông M. Khi trao đổi qua điện thoại ông S đã nói cụ thể số tiền muốn vay là 120.000.000 đồng. Ông S xác định có vay của ông M số tiền 120.000.000 đồng và đã trả đủ số tiền này cho ông M. Cụ thể trả ngày nào ông S không nhớ. Tuy nhiên, thời điểm ông S xuống trả tiền cho ông M có anh Lê Đức D đi cùng, có chứng kiến việc ông S trả tiền đủ số tiền 120.000.000 đồng cho ông M (địa chỉ cụ thể của anh D ông S sẽ cung cấp sau cho Tòa án).

Ông S xác định vào ngày 21 tháng 3 năm 2019 ông S có vay tiền của ông Kiều Thế M ở Lang Q, huyện YS, tỉnh TQ số tiền mặt là 120.000.000 đồng với lãi suất là 2%/tháng, mục đích ông S vay về giải quyết công việc gia đình, giữa hai bên có viết giấy vay tiền ký tên bên vay là Phạm Văn S, bên cho vay là Kiều Thế M, giấy vay tiền là chữ viết của ông M, ông S xác định chữ ký bên vay là chữ ký của ông S (giấy vay tiền này ông S đã cung cấp cho Tòa án bản phô tô). Số tiền này ông S đã trả cho ông M vào khoảng năm 2020 ông S không nhớ rõ thời gian ngày tháng cụ thể. Sau khi trả tiền cho ông M thì ông M đưa cho ông S giấy vay này và ông S cung cấp cho Tòa án.

Ông S cho rằng, thời điểm vay tiền của ông M, ông S có ký tất cả 02 giấy vay tiền, trong đó một giấy vay tiền có ghi nội dung là vay 120.000.000 đồng, còn một giấy vay tiền để trống nội dung vay tiền. Trên hai tờ giấy vay tiền ông S chỉ ký tên, không ghi thêm nội dung gì. Khi ông S trả tiền cho ông M thì ông S được nhận lại giấy vay tiền có nội dung là vay 120.000.000 đồng. Ngoài ra ông S có hỏi ông M giấy vay tiền không có ghi nội dung vay tiền mà ông S đã ký thì ông M có nói là *"là sẽ hủy bỏ giấy vay tiền này cho ông S"*.

Đối với bản chính giấy vay tiền đề ngày 21/3/2019 do ông S cung cấp cho Tòa án phần chữ viết có màu mực bi xanh ông S xác định là chữ của ông M, phần bên vay là chữ ký, chữ viết của ông S.

Đối với bản chính giấy vay tiền đề ngày 20/3/2019 do ông Kiều Thế M cung cấp, sau khi Tòa án cho ông S xem giấy vay tiền ngày 20/3/2019 ông S xác định như sau: Phần khách hàng là chữ ký, chữ viết của ông S. Phần dòng chữ ghi nội dung dưới chữ ký của ông S có nội dung *"những gì gi trên tôi công nhận là đúng như trên là sự thực"* ông S xác định dòng chữ này là do ông S viết. Phần nội dung của giấy vay tiền ngày 20/3/2019 có chữ viết bằng màu mực xanh ông S xác định không phải chữ của ông S.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông M yêu cầu ông S trả số tiền 500.000.000 đồng thì ông S không nhất trí trả, do xác định ông S chỉ được vay số tiền mặt là 120.000.000 đồng của ông M và đã trả đủ số tiền này. Sau đó thì không vay tiền của ông M lần nào khác.

Quá trình giải quyết bị đơn ông Phạm Văn S có đơn đề nghị giám định thời điểm chữ viết, chữ ký tại hai giấy vay tiền và giám định chữ ký, chữ viết của các giấy vay tiền có phải do cùng một người ký, viết ra.

Tại Kết luận giám định số 231/GĐ-KTHS ngày 08/9/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Chữ viết, chữ ký đứng tên Phạm Văn S dưới các mục "Khách hàng" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 (Giấy vay tiền đề ngày 20/3/2019); "BÊN VAY" trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 (Giấy vay tiền đề ngày 21/3/2019) so với chữ ký, chữ viết của Phạm Văn S trên mẫu so sánh ký hiệu M do cùng một người ký, viết ra.

Tại Văn bản số 424/C09-P5 ngày 24/02/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an về việc từ chối giám định đối với Công văn số 01/CV-TA ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa về việc trưng cầu giám định; Hiện nay Viện khoa học hình sự - Bộ Công an chưa giải quyết được các yêu cầu về giám định thời điểm viết, ký của chữ ký, chữ viết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2023/DS-ST, ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 469, 357, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về "*Tranh chấp kiện đòi tài sản*" của ông Kiều Thế M. Buộc ông Phạm Văn S phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Kiều Thế M số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Theo đơn kháng cáo ngày 06/10/2023 và đơn kháng cáo bổ sung ngày 12/10/2023 của bị đơn ông Phạm Văn S với nội dung: Không nhất trí với toàn bộ nội dung bản án dân sự sơ thẩm số 17/2023/DS-ST, ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang với lý do: Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã xét xử vụ án không khách quan, không minh bạch. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, xét xử lại toàn bộ nội dung bản án dân sự sơ thẩm số 17/2023/DS-ST, ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Kiều Thế M; Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Ông Phạm Văn S giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm 17/2023/DS-ST, ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Kiều Thế M.

- Ông Hà Quang T: Đề nghị HĐXX sửa bản án theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của ông M, ông M khai đã điện thoại, đã đến nhà đòi nợ nhiều lần nhưng không có căn cứ chứng minh.

- Ông Kiều Thế M: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà phúc thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của bị đơn ông Phạm Văn S là hợp lệ, trong hạn luật định. Nội dung kháng cáo nằm trong nội dung bản án sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308; Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn anh Phạm Văn S , giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 17/2023/DS-ST, ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

Về án phí phúc thẩm: ông Phạm Văn S phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện: Ông Kiều Thế M khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn S phải trả số tiền nợ gốc 500.000.000đ *(năm trăm triệu đồng)* theo giấy vay tiền ngày 20/3/2019 thời hạn vay 03 tháng; Tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật dân sự quy định "*Thời hiệu khởi kiện không áp dụng trong trường hợp sau đây: ...yêu cầu bảo vệ quyền sử hữu…",* đồng thời theo quy định tại khoản 1 Điều 166 Bộ luật dân sự quy định "*Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật".* Điểm b, khoản 3 Điều 23 Nghị Quyết số 03/2012/NQ - HĐTP ngày 03/12/2012 của Tòa án nhân dân tối cao quy định *" Đối với tranh chấp về quyền sở hữu tài sản, về đòi lại tài sản, đòi lại quyền sử dụng đất do người khác quản lý, chiếm hữu thông qua giao dịch dân sự thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện".* Do đó, cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là kiện đòi tài sản và xác định việc khởi kiện nằm trong thời hiệu khởi kiện là đúng quy định.

[1.2] Về trình tự, thủ tục kháng cáo: Ngày 06/10/2023 ngày 12/10/2023 bị đơn ông Phạm Văn S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 17/2023/DS-ST, ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Việc kháng cáo được thực hiện trong thời hạn luật định, nội dung kháng cáo và quyền kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật, đơn kháng cáo nêu trên là hợp lệ được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung vụ án, nội dung kháng cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 20/3/2019 giữa ông Kiều Thế M và ông Phạm Văn S có lập giấy vay tiền với nội dung: Ông Phạm Văn S có vay của ông Kiều Thế M số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn trả 20/6/2019. *" Tên tôi là Phạm Văn S, địa chỉ thôn Đồng Q, xã HP, huyện CH, tỉnh TQ, có vay một số tiền của cửa hàng Z là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), hẹn đến ngày 20/6/2019 sẽ trả đủ số tiền trên…*Tai mục khách hàng bên trái phía dưới của giấy vay tiền ông S ký tên và viết *Phạm Văn S "những gì gi trên là đúng sự thực"*.

Khi hết thời hạn vay tiền ông S không thực hiện trả tiền theo thoả thuận ghi trong giấy vay tiền ngày 20/3/2019, nên ông Kiều Thế M khởi kiện yêu cầu ông S trả số tiền gốc 500.000.000 đồng và không yêu cầu trả tiền lãi suất. Đối với bản chính giấy vay tiền đề ngày 20/3/2019 do ông Kiều Thế M cung cấp, sau khi Tòa án cho ông S xem giấy vay tiền ngày 20/3/2019 ông S thừa nhận phần khách hàng là chữ ký, chữ viết của ông S. Phần dòng chữ ghi nội dung dưới chữ ký của ông S có nội dung *"những gì gi trên tôi công nhận là đúng như trên là sự thực"* ông S xác định dòng chữ này là do ông S viết. Phần nội dung của giấy vay tiền ngày 20/3/2019 có chữ viết bằng màu mực xanh ông S xác định không phải chữ của ông S, tại biên bản lấy lời khai nguyên đơn ông M khai phần chữ viết bên trên về họ tên, địa chỉ người vay tiền và số tiền vay là do ông M viết.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết Tại Kết luận giám định số 231/GĐ-KTHS ngày 08/9/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Chữ viết, chữ ký đứng tên Phạm Văn S dưới các mục "Khách hàng" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 (Giấy vay tiền đề ngày 20/3/2019); "BÊN VAY" trên mẫu

cần giám định ký hiệu A2 (Giấy vay tiền đề ngày 21/3/2019) so với chữ ký, chữ viết của Phạm Văn S trên mẫu so sánh ký hiệu M do cùng một người ký, viết ra.

Toà án cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Kiều Thế M và buộc ông Phạm Văn S trả số tiền gốc 500.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn ông Phạm Văn S không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình.

Tại đơn kháng cáo, tại phiên tòa phúc thẩm ông Phạm Văn S đề nghị giám định bổ sung tuy nhiên HĐXX thấy rằng: Tại Văn bản số 424/C09-P5 ngày 24/02/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an về việc từ chối giám định đối với Công văn số 01/CV-TA ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa về việc trưng cầu giám định: *"Hiện nay Viện khoa học hình sự - Bộ Công an chưa giải quyết được các yêu cầu về giám định thời điểm viết, ký của chữ ký, chữ viết"* Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phạm Văn S.

Đối với nội dung đề nghị HĐXX chuyển hồ sơ vụ án cho cơ quan điều tra để làm rõ hành vi lừa đảo, xét đề nghị này là không có căn cứ chứng minh; do vậy cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2023/DS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang như ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phúc thẩm.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn ông Phạm Văn S không được chấp nhận nên ông S phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 148 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn ông Phạm Văn S. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 17/2023/DS-ST, ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Kiều Thế M về việc yêu cầu ông Phạm Văn S trả số tiền gốc 500.000.000 đồng.

Xử buộc ông Phạm Văn S phải có nghĩa vụ trả cho ông Kiều Thế M số tiền gốc 500.000.000 đồng.

"Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thanh toán theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự cho đến khi trả xong số tiền nêu trên".

Về án phí dân sự sơ thẩm: ông S phải chịu 24.000.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Văn S phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu số 0002107 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Ông S đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 08/01/2024).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao tại Hà Nội;*
- *VKSND cấp cao tại Hà Nội ;*
- *VKSND tỉnh Tuyên Quang ;*
- *TAND huyện Chiêm Hoá;*
- *CC THA DS huyện Chiêm Hoá;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VPTA (HCTP);*
- *Lưu HS vụ án.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Ngọc Trung